

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày 28 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Khảm

Ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiếp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1994; nơi sinh và cư trú: Thôn G 3, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị M, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2021 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Kim A (anh ruột bị cáo), sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn G 3, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

2. Chị Nguyễn Thị M (vợ bị cáo), sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn G 3, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Kim S, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn G 3, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim T là đối tượng nghiện chất ma túy từ đầu năm 2021. Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 19 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Kim T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Đường Vinh H, sinh năm 1985, ở thôn Đ 2, xã TN, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 500.000đ ma túy đá. T đồng ý và hẹn H đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn G 3, xã T, huyện Y để trao đổi mua bán. Khoảng 15 phút sau, H điện thoại nói đã tới nơi nên T giấu 01 gói ma túy đá vào trong người rồi điều khiển xe điện 04 bánh tự chế đến điểm hẹn. Tại đây, H đưa cho T 500.000đ, T nhận tiền và đưa cho H 01 gói ma túy đá thì bị Tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của H 01 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể đá màu trắng (H khai đó là ma túy đá vừa mua được của T), được niêm phong ký hiệu A1; thu tại lòng bàn tay trái của T 500.000đ (T khai đó là tiền vừa bán ma túy cho H), 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng và 01 chiếc xe điện tự chế. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của T và thu giữ: 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Kim T, 01 bản cam kết đề ngày 25 tháng 4 năm 2021, với nội dung: T xin lỗi vợ là Nguyễn Thị M và bố mẹ, vì ngày 25 tháng 4 năm 2021 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã gửi mẫu có ký hiệu A1 đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1132/KLGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0392g (Không phảy không ba chín hai gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Kim T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Kim T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý về vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Tôi rất ân hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho tôi cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn G 3, xã T, huyện Y, Nguyễn Kim T đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Đường Vinh H, với giá 500.000đ, thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của H 01 gói nhỏ chứa tinh thể đá màu trắng, có khối lượng là 0,0392g, loại Methamphetamine. Nguồn gốc gói ma túy trên, T khai do T mua của người nam giới khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ, tại khu vực xã B, huyện V. Mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân thì thấy bị cáo là con em gia đình cơ bản, bản thân bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động chân chính, sống đua đòi với những thành phần xấu nên nghiện chất ma túy từ đầu năm 2021

đến nay và vì mục đích tư lợi dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Song, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, do thu nhập của bị cáo không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này còn người nam giới bán ma túy cho T tại khu vực xã B, huyện V. Nhưng, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với Đường Vinh H là người mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Kim T để sử dụng. Nhưng, qua xác minh tại thôn Đ 2, xã TN, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc không làm rõ được người có họ tên, địa chỉ như đã khai trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Sau khi giám định được hoàn trả đối tượng giám định còn lại, gồm: A1= 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; 500.000đ tiền Việt Nam là của T bán trái phép chất ma túy cho H mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng là tài sản của T dùng để liên lạc mua bán ma túy với H, cần tịch thu để phát mại sung vào ngân sách Nhà nước và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Kim T, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho T.

Riêng 01 chiếc xe điện 04 bánh tự chế, là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Kim A. Anh A không biết T sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, nên quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho anh A. Nay anh A và bị cáo không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 bản cam kết đề ngày 25 tháng 4 năm 2021, do T viết cho chị M để hứa không sử dụng ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét. Đây là tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tịch thu để lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kim T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu đối tượng còn lại sau giám định được hoàn lại, gồm: A1= 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, để tiêu hủy;

Tịch thu của Nguyễn Kim T 500.000đ tiền Việt Nam để sung vào ngân sách Nhà nước và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng để phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu của chị Nguyễn Thị M 01 bản cam kết đề ngày 25 tháng 4 năm 2021, để lưu trong hồ sơ vụ án.

Trả lại cho Nguyễn Kim T 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Kim T.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Kim T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng (03b);
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương